

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2022

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ban hành “Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-XHNV-SDH ngày 28 tháng 02 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn ban hành “Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 1736/QĐ-ĐHQG ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Đề án tuyển sinh sau đại học năm 2022 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2022 như sau:

1. Các ngành tuyển sinh

T T	Các ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu	Các môn thi tuyển trình độ Thạc sĩ			Hình thức thi tuyển	Ghi chú
			Ngoại ngữ (NN)	Cơ bản (CB)	Cơ sở (CS)		
1.	Báo chí học	8	Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn	Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông	Tác phẩm và thể loại báo chí	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	7		Triết chuyên ngành	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
3.	Dân tộc học	5		Xét hồ sơ + vấn đáp		Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Chuyên ngành: vấn đáp	Đào tạo ngoài giờ hành chính
4.	Du lịch	12		Đại cương khoa học du lịch	Kinh tế du lịch	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
5.	Đô thị học	10		Môi trường và phát triển	Đô thị học đại cương	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
6.	Địa lý học	8		Xét hồ sơ + vấn đáp		Môn NN: trắc nghiệm + tự luận	Đào tạo ngoài

7.	Hán Nôm	4
8.	Khảo cổ học	4
9.	Khoa học thư viện	9
10.	Lịch sử Đảng CS Việt Nam	9
11.	Lịch sử thế giới	5
12.	Lịch sử Việt Nam	11
13.	Lưu trữ học	7
14.	Lý luận văn học	5
15.	Ngôn ngữ học	10
16.	Ngôn ngữ Nga	5
17.	Ngôn ngữ Pháp	6
18.	Nhân học	8

Anh, Pháp,
Nga, Đức,
Trung,
Nhật, Hàn

		Môn Chuyên ngành: vấn đáp	giờ hành chính
	Xét hồ sơ + vấn đáp	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Chuyên ngành: vấn đáp	Đào tạo ngoài giờ hành chính
Lịch sử Việt Nam	Phương pháp luận sử học	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
	Xét hồ sơ + vấn đáp	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Chuyên ngành: vấn đáp	Đào tạo ngoài giờ hành chính
Lịch sử Việt Nam	Phương pháp luận sử học	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
Lịch sử Việt Nam	Phương pháp luận sử học	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
Lịch sử Việt Nam	Phương pháp luận sử học	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
Công tác văn thư	Lý luận và phương pháp công tác lưu trữ	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
Lý luận văn học	Văn học Việt Nam	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
Ngôn ngữ học đại cương	Cơ sở Việt ngữ học	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
	Xét hồ sơ + vấn đáp	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Chuyên ngành: vấn đáp	
	Xét hồ sơ + vấn đáp	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Chuyên ngành: vấn đáp	Đào tạo ngoài giờ hành chính
Triết học	Nhân học	Môn NN: trắc nghiệm	Đào tạo

			Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn		đại cương	+ tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	ngoài giờ hành chính
19.	Quan hệ quốc tế	7		Lịch sử quan hệ quốc tế	Chính sách đối ngoại Việt Nam	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
20.	Quản lý tài nguyên và môi trường	7		Xét hồ sơ + vấn đáp		Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Chuyên ngành: vấn đáp	Đào tạo ngoài giờ hành chính
21.	Triết học	15		Triết chuyên ngành	Lịch sử Triết học	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
22.	Văn hóa học	13		Văn hoá học đại cương	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
23.	Văn học nước ngoài	5		Lý luận văn học	Văn học nước ngoài	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: vấn đáp	Đào tạo ngoài giờ hành chính
24.	Văn học Việt Nam	8		Lý luận văn học	Văn học Việt Nam	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
25.	Việt Nam học	13		Triết học	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận	Đào tạo ngoài giờ hành chính
26.	Xã hội học	10		Xét hồ sơ + vấn đáp		Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Chuyên ngành: vấn đáp	Đào tạo ngoài giờ hành chính

* Chỉ tiêu theo từng ngành có thể thay đổi tùy theo số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển.

2. Ngày thi

Ngày 22 và 23 tháng 10 năm 2022

3. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh

01 tháng sau ngày thi

4. Thời gian đào tạo

02 năm, khai giảng vào tháng 01 năm 2023

5. Chương trình bổ sung kiến thức

- Bổ sung kiến thức dành cho ngành gần: tối thiểu 10 TC;

- Bổ sung kiến thức dành cho ngành khác thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn: tối thiểu 15 TC;
- Bổ sung kiến thức dành cho ngành khác không thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn: tối thiểu 20 TC;
- Người tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển phải học bổ sung kiến thức theo quy định.

*** Danh mục ngành đúng – phù hợp, ngành gần và ngành khác:** xem tại đây hoặc vào website Phòng Sau đại học/Tuyển sinh/Danh mục ngành gần, ngành khác.

*** Danh mục môn học bổ sung kiến thức:** xem tại đây hoặc vào website Phòng Sau đại học/Tuyển sinh/Danh mục môn học bổ sung kiến thức.

6. Điều kiện tuyển thẳng, xét tuyển và thi tuyển

a. Tuyển thẳng

Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trong hệ thống Đại học quốc gia có ngành đúng với ngành đăng ký tuyển thẳng và có năng lực ngoại ngữ theo quy định, gồm:

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy (hoặc trình độ tương đương trở lên) với chương trình đào tạo từ 150 tín chỉ trở lên;
- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10);
- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy là thủ khoa của ngành;
- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học đạt giải nhất, nhì, ba các kỳ thi Olympic sinh viên trong nước và ngoài nước.

b. Xét tuyển

Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển. (Đối với ngành gần cần hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển):

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học các chương trình đạt chuẩn kiểm định hoặc đánh giá theo các bộ tiêu chuẩn khu vực và quốc tế như AUN-QA, AACSB, ACBSP, ABET, EUR-ACE, FIBAA, CTI.
- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy từ các cơ sở đào tạo đạt chuẩn kiểm định hoặc đánh giá theo các bộ tiêu chuẩn khu vực và quốc tế như AUN-QA, HCERES có điểm trung bình tích lũy từ 7.0 điểm trở lên (theo thang điểm 10);
- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng của Đại học quốc gia;
- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở một số trường đại học của Việt Nam, có điểm trung bình tích lũy từ 7.0 điểm trở lên (theo thang điểm 10);
- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 điểm trở lên (theo thang điểm 10);

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ của tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science/Scopus hoặc bài báo đăng trong Hội nghị thuộc danh mục Scopus. Cách ghi công bố quốc tế theo quy định hiện hành của ĐHQG-HCM.

- Sinh viên các ngành đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ của ĐHQG-HCM;

- Người tốt nghiệp đại học có chứng chỉ quốc tế GMAT (Graduate Management Admission Test), GRE (The Graduate Record Examination) hoặc đạt kỳ thi đánh giá năng lực sau đại học của Đại học Quốc gia còn trong thời gian hiệu lực;

- Người nước ngoài.

* Thời gian tuyển thẳng và xét tuyển tối đa là 24 tháng tính từ ngày ký văn bằng tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển. Người đăng ký xét tuyển phải tham gia phỏng vấn trước tiêu ban chuyên môn.

c. Kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển

- Xét hồ sơ: điểm tốt nghiệp đại học, lý lịch khoa học, bài luận, thư giới thiệu;

- Đánh giá trực tiếp (vấn đáp): kiến thức chuyên môn; kinh nghiệm, kỹ năng làm việc trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến ngành học; khả năng nghiên cứu độc lập, thực hiện các nghiên cứu có tính chuyên sâu.

d. Thi tuyển

Các đối tượng không thuộc diện tuyển thẳng, xét tuyển và kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển tại Mục 1, 2 và 3.

* Khi nộp hồ sơ dự tuyển, người có văn bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục. Thông tin về đăng ký văn bằng do nước ngoài cấp xem tại đường link: <https://cnvb.wordpress.com/>

7. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Trường ĐH KHXH&NV thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc chương trình kỹ sư chất lượng cao Việt Pháp (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đề án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài là một trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn;

d) Có chứng chỉ/chứng nhận đạt chuẩn trình độ B1 (bậc 3/6) tiếng Anh sau đại học do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM cấp;

đ) Có chứng chỉ/chứng nhận đạt chuẩn trình độ B1 (bậc 3/6) của các cơ sở đào tạo được ĐHQG-HCM giao nhiệm vụ tổ chức thi và cấp chứng chỉ/chứng nhận;

e) Có chứng chỉ/chứng nhận B1, B2 của các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ tổ chức thi và cấp chứng chỉ/chứng nhận.

g) Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của CSĐT (nếu có). Trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ.

h) Chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào tối thiểu đạt bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương B1 theo CEFR) theo Quy chế đào tạo Đại học hiện hành của ĐHQG-HCM. Cụ thể:

1. Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)				Cambridge Exam	BEC	BULATS
			Nghe	Đọc	Nói	Viết			
Bậc 3 (CEFR B1)	4.5	- 133 CBT - 45 iBT	275	275	120	120	Preliminary	Business Preliminary	40

2. Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Nga	Pháp	Đức	Trung	Nhật	Hàn
Bậc 3 (CEFR B1)	TRKI 1	- DELF B1 - TCF niveau 3	B1 ZD	HSK level 3	JLPT N4	TOPIK 3

**Lưu ý: chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ có thời hạn 02 năm tính từ ngày cấp đến ngày đăng ký dự tuyển*

8. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a khoản này;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

b. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10% trên tổng điểm môn ngoại ngữ và cộng 10% trên tổng điểm một môn thi (thang điểm 10).

9. Phát hồ sơ, bổ sung kiến thức, ôn tập chuẩn bị thi tuyển

a. Phát và nhận hồ sơ dự tuyển

- Hồ sơ thi tuyển, kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 23/9/2022;

- Hồ sơ tuyển thẳng, xét tuyển: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 12/9/2022.

Thí sinh có thể tải hồ sơ thi tuyển cao học tại đây, hồ sơ xét tuyển tại đây hoặc tại website Phòng Sau đại học (<https://hcmussh.edu.vn/sdh>) trong mục Tuyển sinh -> Biểu mẫu tuyển sinh.

b. Các lớp bổ sung kiến thức

Dành cho thí sinh tốt nghiệp ngành gần, ngành khác (Chỉ mở lớp khi có đủ số lượng thí sinh đăng kí. Những thí sinh thuộc diện bổ sung kiến thức nên đăng kí sớm).

- Thời gian đăng ký : 01/8/2022 – 19/8/2022

- Thời gian học (dự kiến) : 20/8/2022 – 18/9/2022

c. Các lớp ôn tập tổ chức từ 19/9/2022 đến 19/10/2022

Thí sinh vui lòng xem thời khoá biểu ôn tập tại đây hoặc liên hệ với Trung tâm Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực của Trường ĐH KHXH&NV để đăng ký ôn tập:

- Địa chỉ: số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM

- Điện thoại: (028) 38 232 748

- Website: trungtamdaotao.hcmussh.edu.vn

- Lưu ý:

+ Thí sinh không được rút hồ sơ sau khi đã nộp;

+Thí sinh không được hoàn tiền ôn tập, bổ sung kiến thức sau khi có thông báo mở lớp.

10. Lệ phí – học phí

- Lệ phí hồ sơ : 50.000 đ

- Lệ phí tuyển sinh : 1.100.000 đ/thí sinh

- Lệ phí phúc khảo : 100.000 đ/môn thi

- Học phí bổ sung kiến thức: 600.000 đ/01 tín chỉ.

*** Mọi chi tiết xin liên hệ:**

Phòng Sau Đại học, Trường Đại học KHXH&NV – ĐHQG-HCM.

Phòng B.107, số 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, P. Bến Nghé, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38293828 - 121; Email: saudaihoc@hcmussh.edu.vn
Website: <https://hcmussh.edu.vn/sdh>.

Nơi nhận:

- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu: SDH, HC-TH.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Ngô Thị Phương Lan